TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 252/2025/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 19 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 256/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025 về việc "*Ly hôn*", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Tuyết L, sinh năm 1986

Nơi thường trú: Thôn K, xã C, huyện T, thành phố H

Căn cước công dân số: 001186017989; Ngày cấp: 25/4/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

- Bị đơn: Anh Lưu Viết N, sinh năm 1977

Nơi thường trú: Xóm Đ, thôn H, xã H, Huyện T, thành phố H

Căn cước công dân số: 001077024192; Ngày cấp: 07/5/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "*mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*";

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Chị Lê Thị Tuyết L và anh Lưu Viết N.

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

- Về con chung: Chị Lê Thị Tuyết L và anh Lưu Viết N có bốn con chung là cháu Lưu Thị Thanh N, sinh ngày 15/3/2007, cháu Lưu Thị Phương T, sinh ngày 01/11/2009, cháu Lưu Xuân T, sinh ngày 14/8/2011 và cháu Lưu Viết M, sinh ngày 16/4/2016.

Cháu Lưu Thị Thanh N đã đủ 18 tuổi, có đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động nên chị L và anh Nhất không đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề giao nuôi, cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu N.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Lê Thị Tuyết L và anh Lưu Viết N, giao cháu Lưu Thị Phương T và cháu Lưu Xuân T cho anh Lưu Viết N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Lưu Thị Phương T và cháu Lưu Xuân T đủ 18 tuổi hoặc khi có đề nghị, thay đổi khác. Giao cháu Lưu Viết M cho chị Lê Thị

Tuyết L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Lưu Viết M đủ 18 tuổi hoặc khi có đề nghị, thay đổi khác

Việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với các Lưu Thị Phương T, cháu Lưu Xuân T và cháu Lưu Viết M, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

Chị Lê Thị Tuyết L và anh Lưu Viết N được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về nợ chung:*** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Tuyết L tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số 300.000 đồng số tiền tạm ứng phí chị L đã nộp theo biên lai số 0057773 ngày 06 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện T. Xác nhận chị L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã H (Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 10/4/2007);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương